

BIÊN BẢN THANH TRA THUẾ
Tại: Công ty cổ phần Phân Lân Ninh Bình

Căn cứ Quyết định số 2272/QĐ-CT ngày 13 tháng 7 năm 2016 của Cục Thuế tỉnh Ninh Bình về việc thanh tra thuế tại Công ty cổ phần Phân Lân Ninh Bình; mã số thuế: 2700224471.

Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra thuế tại trụ sở Công ty cổ phần Phân Lân Ninh Bình.

Thời kỳ thanh tra: Từ 01/01/2015 đến 31/12/2015.

Nội dung: Thanh tra chấp hành pháp luật thuế.

Hôm nay, hồi 07 giờ 45 phút ngày 18/8/2016, tại trụ sở Công ty cổ phần Phân Lân Ninh Bình, chúng tôi gồm:

A. Đoàn thanh tra thuế

1. Ông Dương Đức Chính - Trưởng đoàn;
2. Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thành viên;
3. Bà Trần Thị The - Thành viên;
4. Bà Nguyễn Thị Nga - Thành viên.

B. Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình

1. Ông Phạm Mạnh Ninh - Giám đốc;
2. Ông Nguyễn Ngọc Thuận - Phụ trách kế toán.

Trên cơ sở Biên bản xác nhận số liệu và số liệu tại báo cáo tài chính, sổ kế toán, tờ khai thuế, hóa đơn chứng từ gốc và các tài liệu liên quan, hai bên tiến hành lập biên bản với những nội dung sau:

I/ ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG CỦA CÔNG TY

- Công ty cổ phần Phân Lân Ninh Bình được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; mã số doanh nghiệp: 2700224471; đăng ký lần đầu ngày 31/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 04/7/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp; địa chỉ trụ sở chính: Thôn Bộ Đầu, xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất phân bón và hợp chất Nitơ; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; sản xuất xi măng, vôi và thạch cao; sản xuất máy chuyên dụng khác...

- Hình thức hạch toán kế toán: Nhật ký chung.
- Niên độ kế toán: từ 01/01 đến 31/12 năm dương lịch.
- Đăng ký kê khai nộp thuế tại: Cục thuế tỉnh Ninh Bình.
- Phương pháp kê khai nộp thuế Giá trị gia tăng: Khấu trừ thuế.
- Mục lục Ngân sách: Cấp 1, Chương 158, Loại 070, Khoản 083.
- Các đơn vị thành viên: Không
- Tài khoản: 3300211300030, tại Ngân hàng NN và PTNT tỉnh Ninh Bình.

II/ NỘI DUNG THANH TRA TẠI TRỤ SỞ CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**1. Số liệu***Đơn vị tính: Đồng VN*

Số TT	Chỉ tiêu	Số báo cáo của công ty	Số thanh tra	Số chênh lệch tăng (+); giảm (-) (5) = (4) - (3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (3)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	532.535.473.739	532.535.473.739	0
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2.250.000	2.250.000	0
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	532.533.223.739	532.533.223.739	0
4	Doanh thu chịu thuế 0% (xuất khẩu)	1.976.918.940	1.976.918.940	0
5	Doanh thu, thu nhập khác chịu thuế 10%	1.088.623.189	1.088.623.189	0
6	Thuế GTGT HHDV bán ra	108.853.327	108.853.327	0
7	Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	77.845.393	77.845.393	0
8	Thuế GTGT còn được khấu trừ năm trước c/s	16.073.385.130	16.073.385.130	0
9	Thuế GTGT đề nghị hoàn trong kỳ	16.072.018.311	16.072.018.311	0
10	Thuế GTGT phải nộp	31.781.443	31.781.443	0
11	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau	2.140.328	2.140.328	0
12	Giá vốn hàng bán	427.693.175.356	427.693.175.356	0
13	Doanh thu hoạt động tài chính	33.204.310	33.204.310	0
14	Chi phí tài chính	8.526.155.888	8.526.155.888	0
15	Chi phí bán hàng	55.583.602.642	55.583.602.642	0
16	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.110.732.718	18.524.547.718	- 586.185.000
17	Thu nhập khác	1.210.754.489	1.210.754.489	0
18	Chi phí khác	168.696.153	168.696.153	0
19	Thu nhập tính thuế TNDN	22.694.819.781	23.281.004.781	586.185.000
20	Các khoản chi không được trừ khi q/toán	289.696.153	289.696.153	0
21	Tổng thu nhập tính thuế TNDN sau đ/chính	22.984.515.934	23.570.700.934	586.185.000
22	Thuế TNDN phải nộp (t/suất 22%)	5.056.593.505	5.185.554.205	128.960.700
23	Thuế môn bài	3.000.000	3.000.000	0
24	Thuế thu nhập cá nhân	624.464.094	624.464.094	0
25	Thuế tài nguyên	127.344.960	127.344.960	0
26	Phí bảo vệ môi trường	61.210.420	61.210.420	0
27	Tiền thuê đất	764.180.292	764.180.292	0
28	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	44.707.000	44.707.000	0

Giải trình số chênh lệch:

- Chi phí quản lý doanh nghiệp chênh lệch giảm, số tiền: 586.185.000 đồng. Nguyên nhân do: Khoản chi phí hội nghị khách hàng không đầy đủ chứng từ gốc theo quy định.

- Tổng thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch tăng, số tiền: 586.185.000 đồng. Nguyên nhân do giảm chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp chênh lệch tăng, số tiền: 128.960.700 đồng. Nguyên nhân do thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 586.185.000 đồng.

Ghi chú: Trong kỳ thanh tra Chi cục Thuế huyện Hoa Lư căn cứ quy định hiện hành đã tính và ra Thông báo số 128/TB-CCT ngày 20/4/2015 về việc nộp tiền thuế đất năm 2015, số tiền phải nộp là: 764.180.292 đồng; Thông báo số 129/TB-CCT ngày 20/4/2015 về việc nộp tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, số tiền phải nộp là: 44.707.000 đồng, nên Đoàn thanh tra không làm nội dung này và ghi nhận số liệu theo thông báo của Chi cục Thuế huyện Hoa Lư.

2. Hoàn thuế giá trị gia tăng

Trong kỳ thanh tra Công ty cổ phần Phân Lân Ninh Bình phát sinh 01 bộ hồ sơ đề nghị hoàn thuế giá trị gia tăng.

Lý do hoàn thuế: Đơn vị nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết lũy kế ít nhất mười hai tháng còn số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết theo quy định tại Khoản 1, Điều 18 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Hồ sơ đề nghị hoàn thuế lưu giữ tại đơn vị được lập theo đúng theo quy định. Số liệu:

Đơn vị: Đồng VN

Kỳ hoàn thuế GTGT	Số quyết định hoàn thuế	Số tiền thuế đề nghị hoàn	Số tiền thuế đã được hoàn	Số tiền thuế đủ điều kiện hoàn sau thanh tra	Số chênh lệch (không đủ điều kiện hoàn)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (3) - (4)
Từ tháng 02/2014 đến tháng 01/2015	2014/QĐ-CT ngày 09/7/2015	16.072.018.311	16.070.941.311	16.070.941.311	- 1.077.000

Giải trình số chênh lệch: Do giảm thuế giá trị gia tăng đầu vào của hóa đơn ghi sai mã số thuế.

Ghi chú: Số thuế giá trị gia tăng đầu kỳ năm 2015, số tiền: 16.073.385.130 đồng đã được Đoàn thanh tra thuế (theo Quyết định số 1145/QĐ-CT ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Cục Thuế tỉnh Ninh Bình) thanh tra xác định rồi nên Đoàn thanh tra kỳ này kế thừa số liệu mà Đoàn thanh tra trước đã làm để làm căn cứ xác định số tiền thuế giá trị gia tăng được hoàn theo quy định.

3. Tạo, phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn

Đơn vị thực hiện tạo, phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn theo đúng theo quy định.

III/ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Các sắc thuế đã thực hiện thanh tra)

Đơn vị tính: Đồng VN

Số TT	Chỉ tiêu	Theo dõi tồn đọng năm trước			Theo dõi phát sinh				Tổng số còn phải nộp
		Kỳ trước chuyển sang	Số đã nộp cho tồn đọng	Số còn phải nộp kỳ trước chuyển sang	Phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã được hoàn, MG trong kỳ	Số đã nộp cho phát sinh trong kỳ	Số còn phải nộp phát sinh trong kỳ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3)-(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (5)+(9)
1	Thuế GTGT	33.285.501	33.285.501	0	31.781.443	0	31.781.428	15	15
2	Thuế TNDN	795.759.328	795.759.328	0	5.185.554.205	0	4.065.571.158	1.119.983.047	1.119.983.047
3	Thuế TNCN	65.632.793	65.632.793	0	624.464.094	0	564.950.978	59.513.116	59.513.116
4	Thuế môn bài	0	0	0	3.000.000	0	3.000.000	0	0
5	Thuế tài nguyên	13.944.960	13.944.960	0	127.344.960	0	125.654.520	1.690.440	1.690.440
6	Phí BVMT trường	24.976.994	24.976.994	0	61.210.420	0	49.031.906	12.178.514	12.178.514
7	Tiền thuế đất	- 986.463.688	0	- 986.463.688	764.180.292	0	0	764.180.292	- 222.283.396
8	Thuế SDDPNN	0	0	0	44.707.000	0	44.707.000	0	0

Ghi chú: Đến thời điểm thanh tra đơn vị đã nộp đủ tiền thuế phát sinh theo kê khai vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Số liệu thanh tra tại biên bản này Đoàn thanh tra căn cứ trên số liệu tại báo cáo tài chính, sổ kế toán, tờ khai thuế, hóa đơn chứng từ gốc và các tài liệu liên quan lưu trữ tại đơn vị do đơn vị cung cấp tại thời điểm thanh tra. Đoàn thanh tra chỉ kiểm tra đối chiếu hoá đơn mua vào, bán ra với các tài liệu trên. Đơn vị chịu trách nhiệm trước các cơ quan quản lý Nhà nước về tính trung thực của các tài liệu nêu trên. Nếu sau này phát hiện có sự chênh lệch khác ngoài số liệu thanh tra trên thì đơn vị phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý Nhà nước.

Trong quá trình thanh tra Đoàn thanh tra không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh; không làm hư hỏng, mất mát về tài sản, sổ sách, chứng từ kế toán và không thu giữ bất cứ tài liệu gì của đơn vị.

IV/ KIẾN NGHỊ VÀ YÊU CẦU

1. Kiến nghị

a/ Về việc kê khai thuế

Định kỳ Đơn vị đã lập hồ sơ khai thuế, lập quyết toán thuế, báo cáo tài chính gửi cơ quan thuế theo quy định. Tuy vậy Công ty vẫn còn khai sai dẫn đến tính thiếu tiền thuế thu nhập doanh nghiệp, số tiền: 128.960.700 đồng.

Như vậy Đơn vị đã vi phạm theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Kiến nghị:

- Truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp, số tiền: 128.960.700 đồng.

- Xử lý vi phạm theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ; tính tiền chậm nộp tiền thuế theo quy định tại Khoản 1, Điều 41 Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính (trước ngày 1/7/2016); Khoản 3, Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc Hội (sau ngày 1/7/2016).

b/ Về nộp thuế: Đơn vị chấp hành việc nộp thuế phát sinh kịp thời theo quy định.

*/ Đề nghị lãnh đạo Cục Thuế tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử lý vi phạm đối với Công ty cổ phần Phân Lân Ninh Bình theo quy định.

2. Các yêu cầu đối với đơn vị

Nộp đầy đủ, kịp thời số tiền truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản khác vào tài khoản của cơ quan thuế khi có quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế.

Chấp hành tốt Luật kế toán, các Luật thuế; thực hiện nghiêm chế độ chứng từ hoá đơn; lập hồ sơ khai thuế gửi cơ quan thuế đầy đủ, kịp thời, chính xác.

Điều chỉnh số liệu kế toán sau thanh tra theo đúng quy định.

V/ Ý KIẾN CỦA CÔNG TY

.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản được thông qua vào hồi 08 giờ 15 phút cùng ngày.

Biên bản gồm có 05 trang, được lập thành 04 bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau: Công ty cổ phần Phân Lân Ninh Bình lưu 01 bản, Đoàn thanh tra lưu 03 bản ./.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NINH BÌNH

GIÁM ĐỐC

Phạm Mạnh Ninh

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN THANH TRA
TRƯỞNG ĐOÀN**


Dương Đức Chính

